

Số: 315/2024/QĐST-HNGĐ

Hai Bà Trưng, ngày 27 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29; Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 149; Điều 212; Điều 213; Điều 361; Điều 371; Điều 396 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 398/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Anh Đặng Minh N, sinh năm 1971

ĐKKHKT: **E2 - TT Dệt 8/3, phường Q, quận H, thành phố H

2. Chị Lê Thị T, sinh năm 1992

ĐKKHKT: **E2 - TT Dệt 8/3, phường Q, quận H, thành phố H

Hiện ở tại: Thôn L, xã T, huyện B, tỉnh L

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Minh N và chị Lê Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q, quận H, thành phố H ngày 18/7/2018 (Giấy chứng nhận kết hôn số **/2018). Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, do không hợp nhau về tính cách, lối sống nên anh N và chị T cùng đề nghị Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Đặng Minh T, sinh ngày 09/8/2021. Ly hôn, anh chị cùng thống nhất thỏa thuận để chị Lê Thị T là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Cấp dưỡng nuôi con chung anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung, nhà ở chung: Anh chị cùng trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về công nợ chung: Anh chị cùng trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh Đặng Minh N tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đặng Minh N và chị Lê Thị T

- *Về con chung*: Anh Đặng Minh N và chị Lê Thị T xác nhận anh chị có 01 con chung là Đặng Minh T, sinh ngày 09/8/2021. Ly hôn, anh chị cùng thống nhất thoả thuận để chị Lê Thị T là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

Anh Đặng Minh N có quyền và nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung và nhà ở*: Anh chị cùng trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- *Về công nợ chung*: Anh chị cùng trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí việc ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Anh Đặng Minh N tự nguyện chịu cả, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 3*** ngày 06/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VSKND quận Hai Bà Trưng;
- UBND phường Q;
- THADS quận Hai Bà Trưng
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Hiền Vinh